

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng kiểm áp dụng trên địa bàn tỉnh Phú Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1117/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 106/TTr-SGTVT ngày 26/9/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính mới ban hành; 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đăng kiểm áp dụng trên địa bàn tỉnh Phú Yên (kèm theo Danh mục).

Điều 2: Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm cập nhật, công khai thủ tục hành chính tại Điều 1 Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và tích hợp dữ liệu để công khai trên Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh theo đúng quy định (chậm nhất sau 03 ngày làm việc kể từ ngày ký ban hành).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Tấn Hồ

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số:1315/QĐ-UBND ngày 01 tháng 10 năm 2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)*

1. Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới

TT	Số hồ sơ TTHC	Thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí, giá	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1		Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ trong trường hợp còn hiệu lực nhưng bị mất, hư hỏng, rách hoặc có sự sai khác về thông tin	- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định bị mất: Trong ngày làm việc. - Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định hoặc Tem kiểm định của xe cơ giới bị mất (trừ trường hợp mất đồng thời Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định của xe cơ	- Nộp trực tiếp tại trụ sở Đơn vị Đăng kiểm	- Giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới là: 23.000 đồng/lần/xe.	Thông tư số 30/2024/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy	Đơn vị Đăng kiểm	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1117/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

			<p>giới và trường hợp mất Giấy chứng nhận kiểm định lần đầu hoặc Tem kiểm định lần đầu của xe cơ giới thuộc đối tượng miễn kiểm định), hư hỏng, rách:</p> <p>Trong 01 ngày làm việc kể từ ngày khai báo.</p> <p>- Trường hợp Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định có thông tin sai khác so với hồ sơ phương tiện của xe do đơn vị đăng kiểm in sai: 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nộp hồ sơ.</p>			<p>định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ</p>		
--	--	--	---	--	--	---	--	--

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Số hồ sơ	Thủ tục	Thời gian	Cách thức	Phí, lệ phí,	Tên	Cơ	Ghi chú
----	----------	---------	-----------	-----------	--------------	-----	----	---------

	TTHC	hành chính	giải quyết	thực hiện	giá	VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	quan thực hiện	
1	1.001261	Cấp Giấy chứng nhận, Tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: Trong ngày làm việc. - Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: + Thông báo thời gian kiểm tra : 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chủ xe; + Thời gian kiểm định xe: Trong ngày làm việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm định tại đơn vị đăng kiểm: đưa xe đến đơn vị đăng kiểm và nộp giấy tờ trực tiếp; - Kiểm định ngoài đơn vị đăng kiểm: nộp trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 50.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi (không bao gồm xe cứu thương): 100.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. Mức thu phí, lệ phí kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024: Lệ phí cấp giấy chứng nhận: 20.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định, riêng đối với ô tô dưới 10 chỗ ngồi 	<ul style="list-style-type: none"> Thông tư số 30/2024/TT-BGTVTn ngày 12 tháng 8 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2021/TT-BGTVT ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và Thông tư số 03/2018/TT-BGTVT ngày 10 tháng 01 năm 2018 	Đơn vị đăng kiểm	Những nội dung còn lại của thủ tục hành chính thực hiện theo Quyết định số 1117/QĐ-BGTVT ngày 09/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

					<p>(không bao gồm xe cứu thương): 45.000 đồng/01 Giấy chứng nhận kiểm định. - Giá dịch vụ kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe cơ giới, thiết bị và xe máy chuyên dùng đang lưu hành; đánh giá, hiệu chuẩn thiết bị kiểm tra xe cơ giới theo Thông tư số 238/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 55/2022/T-T-BTC ngày 24 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>	<p>của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô nhập khẩu thuộc đối tượng của Nghị định số 116/2017/NĐ-CP của Chính phủ</p>		
--	--	--	--	--	--	---	--	--